

Bản án số: 358/2025/HS-PT
Ngày 22 tháng 9 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Cầu.

Các Thẩm phán: Ông Phan Đức Phương.

Ông Lê Thành Long.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Đức Anh - Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Tấn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa trực tuyến xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 51/2025/TLPT-HS ngày 21 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Huỳnh Thành L, do có kháng cáo của của bị hại Triệu Kim Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2025/HS-ST ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Phiên tòa được tiến hành tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm là Phòng xét xử trực tuyến của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (Địa chỉ số H Đường E, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh); Đ cầu thành phần là Phòng xét xử trực tuyến của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 535/2025/Q ĐXXPT-HS ngày 10 tháng 9 năm 2025.

- **Họ và tên bị cáo:** Huỳnh Thành L - sinh ngày 12/7/1991 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: Số D, khu vực B, phường L, quận B (nay là phường L), thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị Thu H; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/02/2024 đến nay (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Huỳnh Đức T1 – Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

- *Người bị hại:*

1. Ông Triệu Kim Q, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Số E đường D, khu dân cư H, phường H, quận C (nay là phường C), thành phố Cần Thơ (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Triệu Kim Q: Luật sư Huỳnh Thị Mỹ H1 – Công ty L2 thuộc Đoàn Luật sư thành phố C (có mặt).

2. Ông Lê Ngọc T2, sinh năm 1993.

Nơi ĐKTT: Số 68, khu vực Long Châu, phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt (nay là phường Tân Lộc), thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở: Khu dân cư Phước Kiến, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều (nay là phường Tân An), thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

(Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị và không bị ảnh hưởng bởi kháng cáo của ông Q nên Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Thành L là nhân viên ngân hàng P, chi nhánh H2, có mối quan hệ bạn học với Triệu Kim Q và Lê Ngọc T2. Sau khi ra trường L, Q, T2 cùng làm trong ngành ngân hàng và hợp tác với nhau cho vay tiền để làm thủ tục đáo hạn ngân hàng. Q và T2 huy động tiền đưa cho L, L cho khách hàng vay để làm thủ tục vay đáo hạn ngân hàng, với lãi suất từ 0,3 - 0,5%/ngày tùy theo từng khoản vay và thời điểm vay.

Đến khoảng cuối năm 2021, L bắt đầu tham gia đầu tư trên sàn F (sàn giao dịch tiền điện tử), do không còn tiền để đầu tư, nên L đã nảy sinh ý định lừa đảo bằng cách đưa ra những thông tin gian dối, sai sự thật để chiếm đoạt tiền của anh Q và T2 đầu tư vào sàn Forex FTX, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: vào khoảng tháng 3/2022 cho đến tháng 4/2022, Huỳnh Thành L đưa ra thông tin gian dối, ông Nguyễn Huỳnh N có nhu cầu vay tiền để làm thủ tục đáo hạn tại ngân hàng S, chi nhánh C1 với số tiền 2.450.000.000 đồng. Do tin tưởng là thật nên anh Triệu Kim Q, đồng ý cho L vay số tiền trên, với lãi suất thỏa thuận là 0,5%/ngày. Từ tháng 3/2022 đến 4/2022, anh Q chuyển vào tài khoản số 19029551299014, ngân hàng TMCP K (T5) do Huỳnh Thành L đứng tên đăng ký,

với số tiền 1.799.999.999 đồng và đưa tiền mặt trực tiếp cho L 650.000.000 đồng.

Vụ thứ 2: vào khoảng tháng 6/2022, L tiếp tục đưa ra thông tin gian dối là chủ ruột của L tên Huỳnh Thanh T3 đang có hồ sơ vay tại ngân hàng S, chi nhánh C1, với số tiền vay là 1.500.000.000 đồng, L nói với Q là Ngân hàng S hết room tín dụng (hạn mức cho vay) nên L sẽ tất toán khoản vay của ông T3 và mang hồ sơ của ông T3 sang vay tại ngân hàng A, chi nhánh C1 để nâng hạng mức lên 2.500.000.000 đồng, và lấy phần dư ra là 1.000.000.000 đồng trả cho Q phần tiền lãi của số tiền 2.450.000.000 đồng đã vay trước đó. Do tin tưởng nên Q tiếp tục cho L vay thêm số tiền 1.500.000.000 đồng, đối với khoản vay này thì L gặp anh Q nhận tiền mặt. Sau khi vay tiền của anh Q, L mang đầu tư vào sàn Forex FTX và không có tiền trả cho anh Q. Đến tháng 8/2022, anh Q yêu cầu L viết giấy mượn tiền, với số tiền 5.300.000.000 đồng, gồm tiền vay là 3.950.000.000 đồng và tiền lãi 1.350.000.000 đồng.

Vụ thứ 3: Vào khoảng tháng 5/2022, L vay của anh T2 số tiền 550.000.000 đồng. Trong đó, bao gồm 01 khoản vay với số tiền 300.000.000 đồng; 01 khoản vay với số tiền 250.000.000 đồng. Khi vay số tiền trên của anh T2 thì L nói dối là làm đảo hạn ngân hàng, vay với lãi suất thỏa thuận 0,5%/ngày và hẹn trong 03 ngày sẽ trả lại tiền cho anh T2. Sau khi vay tiền của anh T2, L mang đầu tư sàn Forex FTX và không có tiền để trả cho anh T2 nên đến khoảng tháng 7/2022, anh T2 yêu cầu L viết biên nhận mượn tiền thể hiện số tiền L mượn là 800.000.000 đồng, gồm số tiền vay 550.000.000 đồng, tiền lãi 168.000.000 đồng và tiền T2 cho L mượn riêng 82.000.000 đồng.

Đến khoảng tháng 8 năm 2022, anh Q và anh T2 liên lạc yêu cầu L trả số tiền vay trên thì không liên lạc được. Ngày 21/11/2022, anh Q đến Cơ quan điều tra trình báo vụ việc bị Huỳnh Thành L lừa đảo chiếm đoạt số tiền trên. Vào ngày 24/01/2024, Huỳnh Thành L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố C khai nhận hành vi phạm tội của L.

Đối với số tiền 700.000.000 đồng, qua quá trình điều tra làm rõ như sau: Vào khoảng tháng 4/2022, L có hỏi vay anh Đặng Quốc T4 số tiền 700.000.000 đồng, anh T4 đồng ý cho L vay. Đến tháng 5/2022, L trả cho anh T4 số tiền 183.000.000 đồng và còn nợ anh T4 số tiền 517.000.000 đồng. Số tiền trên do anh T4 tự nguyện cho L vay và không có việc L lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh T4.

Đối với hồ sơ đảo hạn ngân hàng tên Nguyễn Huỳnh N mà L nói với anh Q và anh T2 để hỏi vay tiền, qua xác minh thực tế hoàn toàn không có hồ sơ đảo hạn này mà do L đưa ra thông tin gian dối làm anh Q và anh T2 tin tưởng để cho L vay

tiền.

Qua xác minh làm rõ vào tháng 6/2022, ông Huỳnh Thanh T3 là chủ ruột của L có nhờ L liên hệ giúp ông vay ngân hàng với số tiền 500.000.000 đồng để ông mua đất hình thức vay thế chấp tài sản. Sau đó, T3 có gửi giấy tờ đất (bản photo) cho L và L giới thiệu ông T3 vay tiền tại ngân hàng A chi nhánh C1 thông qua người quen của L tên N1 là nhân viên tín dụng của ngân hàng A. L chỉ giới thiệu và gửi giấy tờ đất, còn việc vay tiền là do ông T3 trực tiếp liên hệ làm việc với ngân hàng. Hoàn toàn không có việc ông T3 vay tiền ở ngân hàng S sau đó tất toán để chuyển sang vay tiền ở ngân hàng A chi nhánh C1.

Qua xác minh tài khoản của Huỳnh Minh L1 thể hiện từ tháng 3/2022 đến tháng 6/2022. Luân chuyển số tiền 6.469.940.000 đồng vào 02 số tài khoản 19036056300010 của DO THI KIM THUY; số tài khoản 19037221634014 của T6 tại ngân hàng T5 qua điều tra hai chủ tài khoản trên hiện tại không có tại địa phương và Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ nếu có liên quan đến số tiền trên thì sẽ xử lý sau.

Sau khi chiếm đoạt tiền của anh Q và anh T2, L1 bỏ trốn đến Thành phố Hồ Chí Minh xin làm nhân viên tại công ty cổ phần U địa chỉ số B đường C, phường A, quận C, thành phố Hồ Chí Minh, với nhiệm vụ thu tiền của khách hàng. Lợi dụng việc công ty không kiểm tra về việc thu tiền của khách hàng, L1 đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của công ty số tiền 290.000.000 đồng. Ngày 11/10/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 219/QĐ-CQCSĐT-CSKT về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Quyết định khởi tố bị can số 239/QĐ-CQCSĐT-CSKT ngày 11/10/2024 về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Đồ vật, tài liệu tạm giữ của bị can Huỳnh Thành L, gồm: 01 điện thoại di động Samsung galaxy All, màu đen, I: 355629111329642, Imqi2: 355630111329640, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: anh Triệu Kim Q yêu cầu L trả số tiền 5.300.000.000 đồng gồm tiền vay 3.950.000.000 đồng, tiền lãi 1.350.000.000 đồng. Anh Lê Ngọc T2 yêu cầu L trả số tiền 800.000.000 đồng gồm số tiền vay 550.000.000 đồng, tiền lãi 168.000.000 đồng và tiền T2 cho L mượn riêng 82.000.000 đồng, gia đình L đã nộp số tiền khắc phục là 4.000.000 đồng tại Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2025/HSST ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thành L phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Áp dụng: Điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thành L 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/02/2024.

3. Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

4. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc hoàn trả tiền cho người bị hại. Bị cáo Huỳnh Thành L có trách nhiệm trả cho người bị hại ông Triệu Kim Q số tiền 5.300.000.000 (năm tỷ, ba trăm triệu) đồng; trả cho người bị hại ông Lê Ngọc T2 số tiền 800.000.000 (tám trăm triệu) đồng.

Tổng số tiền bị cáo phải trả cho các bị hại là 6.100.000.000 (sáu tỷ, một trăm triệu) đồng.

Ghi nhận gia đình bị cáo nộp thay cho bị cáo số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng, theo biên lai số 0000188 ngày 06/3/2025 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ (số tiền này được thực hiện thi hành án khi án có hiệu lực pháp luật).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 25/6/2025, bị hại Triệu Kim Q kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo và buộc bị cáo tính lãi suất chậm trả 10%/năm từ ngày 04/8/2022.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Trong phần tranh luận:

** Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử và bị cáo đã tuân thủ các quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo hợp lệ, đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Huỳnh Thành L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo mức án 15 năm tù là phù hợp, đúng quy định pháp luật. Việc bị hại Triệu Kim Q kháng cáo đề nghị tăng hình phạt, tính tiền lãi chậm trả cho ông từ tháng 8/2022 đến nay, nhưng không có tình tiết gì mới, nên đề nghị HĐXX phúc thẩm bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

* Bị hại Triệu Kim Q đề nghị Hội đồng xét xử tăng hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Thành L; ngoài ra ông Q đề nghị buộc bị cáo L phải chịu tính tiền lãi chậm trả 10%/năm/5.300.000.000đ, thời gian tính từ ngày 04/8/2022 đến nay cho ông.

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Triệu Kim Q trình bày:* Thống nhất về tội danh, tuy nhiên về hình phạt là chưa phù hợp, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tính đến hiện tại bị cáo chưa khắc phục trả cho bị hại ông Q số tiền 5.300.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị hại Q, sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo L và buộc bị cáo phải chịu tính tiền lãi chậm trả theo đúng quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo L trình bày:

Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo đều thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo lần đầu phạm tội, cha bị cáo từng tham gia chiến trường Campuchia 02 năm nên cấp sơ thẩm đã tuyên xử với mức hình phạt 15 (mười lăm) năm tù là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

Về phần trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về phần công nhận thỏa thuận giữa bị cáo và các bị hại, vì mức lãi suất là không phù hợp. Số tiền 5 tỷ là tiền vay chứ không phải tiền gốc và lãi như luật sư của bị hại đã nói.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại Triệu Kim Q kháng cáo đúng thời hạn quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự, nên vụ án được xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung, có cơ sở xác định:

Với mong muốn có tiền để đầu tư trên sàn giao dịch tiền điện tử F để thu lợi nhuận, lợi dụng vị trí đang công tác tại Ngân hàng, bị cáo Huỳnh Thành L đã nói với anh Triệu Kim Q và anh Lê Ngọc T2 về việc vay tiền để làm thủ tục đáo hạn ngân hàng và tất toán khoản vay ngân hàng của người chú ruột.

Vì là bạn bè cũ với nhau, tin tưởng điều L nói là đúng nên anh Triệu Kim Q đã cho bị cáo vay nhiều lần với tổng số tiền 3.950.000.000 đồng; anh Lê Ngọc T2 đã cho bị cáo vay số tiền 550.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền bị cáo không thực hiện thủ tục đáo hạn ngân hàng như đã hứa hẹn mà chiếm đoạt để sử dụng vào mục đích cá nhân và không có khả năng hoàn trả. Sau đó bị cáo nghỉ việc tại Ngân hàng và bỏ trốn lên Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Do vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xác định hành vi của bị cáo Huỳnh Thành L phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của vụ án xử phạt bị cáo Huỳnh Thành L 15 (mười lăm) năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị hại Triệu Kim Q:

[4.1] Về hình phạt: Khi quyết định hình phạt, ngoài giá trị tài sản bị chiếm đoạt là tình tiết định khung theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự, Tòa án sơ thẩm cũng đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng như nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các tình tiết giảm nhẹ cũng được xem xét như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã giao trả lại một phần số tiền chiếm đoạt cho một số bị hại trước khi khởi tố vụ án để khắc phục hậu quả, nên được áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu, Tòa sơ thẩm đã xử bị cáo L 15 năm tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị hại kháng cáo để nghị tăng nặng hình phạt nhưng không cung cấp được chứng cứ, không phát sinh thêm tình tiết nào mới nên không có căn cứ để chấp nhận.

[4.2] Về Trách nhiệm dân sự, đối với yêu cầu tính lãi suất: Xét thấy hành vi

của bị cáo đã bị truy tố, giao dịch vay tiền giữa bị cáo và bị hại vô hiệu; do đó không có căn cứ chấp nhận yêu cầu tính lãi suất của ông Triệu Kim Q. Từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại có yêu cầu thi hành án thì khi đó mới tính lãi suất trên số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự là phù hợp.

[5] Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh, không chấp nhận kháng cáo của bị hại bị hại Triệu Kim Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí hình sự, dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại Triệu Kim Q.
2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2025/HSST ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ;

3. Tuyên bố:

- 3.1. Bị cáo Huỳnh Thành L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
- 3.2. Áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thành L 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/02/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Huỳnh Thành L 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

4. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự;

Bị cáo Huỳnh Thành L có trách nhiệm trả cho người bị hại ông Triệu Kim Q số tiền 5.300.000.000 (năm tỷ, ba trăm triệu) đồng; trả cho người bị hại ông Lê Ngọc T2 số tiền 800.000.000 (tám trăm triệu) đồng.

Ghi nhận gia đình bị cáo nộp thay cho bị cáo số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng, theo biên lai số 0000188 ngày 06/3/2025 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ (nay là Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ); (số tiền này được

thực hiện thi hành án khi án có hiệu lực pháp luật).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Án phí phúc thẩm:

6.1. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

6.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bị hại ông Triệu Kim Q phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện CT&KSXXPT tại TP.HCM;
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- Công an thành phố Cần Thơ;
- Trại tạm giam CA thành phố Cần Thơ;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Huy Cầu